

Số: 03/2021/QĐST-DS

Nam Định, ngày 02 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người đã chết**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Phạm Thị Thu Định - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thu Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định mở phiên họp công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2020/TLST-VDS ngày 12 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người đã chết” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2021/QĐST-VDS ngày 23 tháng 02 năm 2021.

- Người yêu cầu: Bà Trần Thị B, sinh năm 1948; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Số 18 ngõ T, đường T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trần Thị B, sinh năm 1934; nơi cư trú trước khi biệt tích: Số 18 ngõ T, đường T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

2. Chị Trần Lệ T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Số 489/15 đường C, phường 3, quận V, thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

3. Chị Trần Thị Lệ T1, sinh năm 1972; nơi cư trú: Số 94 đường P, phường 8, quận A, thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

4. Chị Trần Thị Lệ C, sinh năm 1974; nơi cư trú: Số 179 và 181 đường T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định; có đơn xin vắng mặt tại phiên họp.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự nộp ngày 12-10-2020 và lời khai trong quá trình giải quyết việc dân sự, người yêu cầu giải quyết việc dân sự là bà Trần Thị B trình bày: Ông Trần Thị B là cán bộ miền Nam ra miền Bắc công tác. Năm 1968, sau khi được người quen mai mối, bà và ông Trần Thị B đã tổ chức hôn lễ, có sự chứng kiến của đại diện tổ dân phố số 3 phường T, thành phố Đ. Sau đó, ông bà chung sống cùng gia đình bà tại địa chỉ: Số 18 ngõ T, đường T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Quá trình chung sống, bà và ông Đ có 03 (ba) con chung là Trần Lệ T, sinh năm 1970; Trần Thị Lệ T1, sinh năm 1972 và Trần Thị Lệ C, sinh năm 1974. Ông bà chung sống bình thường đến năm 1976 thì ông Đ quay lại miền Nam để thăm gia đình. Trước khi đi ông Đ cũng không cho bà biết địa chỉ cụ thể gia đình ông ở miền Nam. Từ đó đến nay, ông Đ không liên lạc, gửi thư thăm hỏi bà và các con. Bà và các con cũng không nhận được tin tức gì về ông Đ. Bà và các con đã đi tìm nhiều nơi, hỏi thăm bạn bè của ông Đ trong nhiều năm nhưng không ai có tin tức của ông Đ. Nay bà đề nghị Tòa án tuyên bố ông Trần Thị B là đã chết.

Chị Trần Lệ T, chị Trần Thị Lệ T1, chị Trần Thị Lệ C đều có lời khai xác nhận lời khai của bà Trần Thị B là đúng.

Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của bà Trần Thị B, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã đăng thông báo tìm kiếm ông Trần Thị B trên báo Công lý trong các ngày 28 tháng 10 năm 2020 và 04, 06 tháng 11 năm 2020; nhắn tin tìm ông Trần Thị B trên Đài tiếng nói Việt Nam trong các ngày 02, 03, 04 tháng 11 năm 2020 và đăng thông tin trên Cổng thông tin điện tử tỉnh Nam Định nhưng vẫn không có tin tức về ông Trần Thị B.

Tòa án nhân dân thành phố Nam Định đã tiến hành làm việc với ông Nguyễn Mạnh C1 – tổ trưởng tổ dân phố số 3 phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định và được ông Nguyễn Mạnh C1 cung cấp: Ông làm công tác quản lý tổ dân phố số 3 phường T, thành phố Đ từ năm 1973 đến nay. Khoảng năm 1968, bà Trần Thị B có tổ chức hôn lễ tại địa phương với ông Trần Thị B – cán bộ miền Nam ra miền Bắc công tác. Sau khi kết hôn, bà B và ông Đ chung sống cùng nhau tại địa chỉ: Số 18 ngõ T, đường T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Bà B và ông Đ có 03 (ba) con chung là Trần Lệ T, sinh năm 1970; Trần Thị Lệ T1, sinh năm 1972 và Trần Thị Lệ C, sinh năm 1974. Khoảng năm 1976, ông Đ quay lại miền Nam. Một vài năm sau, ông Đ có quay lại thành phố Nam Định để thăm bà B và các con. Tuy nhiên, đến khoảng năm 1980 thì không thấy ông Đ quay lại địa phương nữa. Tại địa phương hiện nay cũng không ai biết tin tức, địa chỉ của ông Đ. Do thời gian đã lâu nên hiện nay chính quyền địa phương không còn lưu giữ giấy tờ, tài liệu liên quan tới ông Đ. Việc bà B đề nghị Tòa án tuyên bố ông Trần Thị B là đã chết, chính quyền địa phương không có ý kiến gì.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định về việc giải quyết việc dân sự: Tòa án đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Đề nghị Tòa án căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015, tuyên bố ông Trần Thị B là đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định nhận định:

1. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu về việc “Tuyên bố một người đã chết” là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 4 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Trần Thị B là người bị yêu cầu tuyên bố đã chết có nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định nên căn cứ khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Nam Định.

2. Về quyền yêu cầu:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 391 Bộ luật Tố tụng dân sự, bà Trần Thị B là người có quyền, lợi ích liên quan nên có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Trần Thị B là đã chết.

3. Về giải quyết yêu cầu của đương sự:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, đơn yêu cầu nộp ngày 12-10-2020 và lời khai của người yêu cầu là bà Trần Thị B thì yêu cầu và các căn cứ đề nghị Tòa án giải quyết việc dân sự như sau:

Ông Trần Thị B sinh năm 1934. Trước khi biệt tích, ông Đ chung sống cùng bà Trần Thị B tại địa chỉ: Số 18 ngõ T, đường T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Nam Định. Bà Trần Thị B, các con và chính quyền địa phương không xác định được ngày, tháng mà chỉ xác định được năm 1980 là thời điểm có tin tức cuối cùng của ông Đ nên căn cứ khoản 1 Điều 68 Bộ luật Dân sự năm 2015, xác định thời điểm có tin tức cuối cùng của ông Đ là ngày 01-01-1981. Như vậy, ông Đ đã biệt tích 05 năm liền trở lên và không có tin tức xác thực là còn sống hay đã chết. Tòa án đã xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của ông Đ và áp dụng các biện pháp thông báo, tìm kiếm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự nhưng không có tin tức xác thực về việc ông Đ còn sống hay đã chết. Do đó, căn cứ theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 71 Bộ luật Dân sự năm 2015, cần chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị B về việc tuyên bố ông Trần Thị B là đã chết và xác định ngày chết của ông Trần Thị B là ngày 01-01-1981.

Về quan hệ nhân thân và quan hệ tài sản của ông Trần Thị B: Theo quy định tại Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015, khi quyết định của Tòa án tuyên bố ông Trần Thị B là đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Trần Thị B được giải quyết như đối với người đã chết. Quan hệ tài sản của ông Trần Thị B được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của ông Trần Thị B được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị B là người cao tuổi nên được miễn lệ phí giải quyết việc dân sự căn cứ theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm d khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều 71; Điều 72 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 149, Điều 361, Điều 371, Điều 391, Điều 392, Điều 393 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị B.

Tuyên bố ông Trần Thị B, sinh năm 1934; nơi cư trú trước khi biệt tích: Số 18 ngõ Yên Thế, đường Hàng Tiện, phường Quang Trung, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định là đã chết vào ngày 01-01-1981.

Quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của ông Trần Thị B được giải quyết như đối với người đã chết.

Quan hệ tài sản của ông Trần Thị B được giải quyết như đối với người đã chết, tài sản của ông Trần Thị B được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Trần Thị B được miễn lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Bà Trần Thị B, chị Trần Lệ T, chị Trần Thị Lệ T1, chị Trần Thị Lệ C có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được quyết định. Ông Trần Thị B có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày niêm yết quyết định.

Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS thành phố Nam Định;
- UBND phường Quang Trung;
- Đường sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Thu Định